

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 07/1998/QĐ-BCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 2 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định về thẩm định, phê chuẩn và quản lý thực hiện cơ cấu hợp tác công nghiệp ASEAN (AICO)”

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1896/VPUB ngày 22/4/1996 về Hiệp định Hợp tác Công nghiệp ASEAN (AICO);

Căn cứ Hiệp định khung về Hợp tác Công nghiệp ASEAN do các Bộ trưởng kinh tế các nước ASEAN ký ngày 27/4/1996 tại xing-ga-po;

Xét yêu cầu công tác,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm định, phê chuẩn và quản lý thực hiện Cơ cấu Hợp tác Công nghiệp ASEAN (Viết tắt từ tiếng Anh là AICO).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện Quy định ban hành theo Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Đặng Vũ Chư

QUY ĐỊNH

Về thẩm định, phê chuẩn và quản lý thực hiện cơ cấu hợp tác công nghiệp ASEAN (AICO)

*Ban hành theo Quyết định số 07 /1998/QĐ-BCN, ngày 02 tháng 02 năm 1998 của Bộ
trưởng Bộ Công nghiệp*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Bản quy định này áp dụng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo luật pháp Việt Nam, đã đăng ký hợp pháp và đang hoạt động ở Việt Nam.

Điều 2: Quy định về thẩm định, phê chuẩn và quản lý thực hiện cơ cấu Hợp tác Công nghiệp ASEAN tuân theo các điều khoản của Hiệp định khung về Hợp tác Công nghiệp ASEAN, được cụ thể hóa trong quy định này.

Điều 3: Trong quy định này các khái niệm dưới đây được hiểu như sau:

- “Chương trình AICO”** là chương trình Hợp tác Công nghiệp ASEAN phù hợp với Hiệp định khung về chương trình Hợp tác Công nghiệp ASEAN đã được các Bộ trưởng kinh tế các nước ASEAN ký ngày tháng 4 năm 1996 tại Xinh-ga-po.
- “Cơ cấu AICO”** là một cơ cấu hợp tác được thiết lập phù hợp với Chương trình AICO có sự tham gia ít nhất của hai nước tham gia và ở mỗi nước có ít nhất một Công ty tham gia.
- “Nước tham gia”** là các nước thành viên ASEAN có Công ty tham gia vào cơ cấu AICO.
- “Công ty tham gia”** là Công ty được thành lập theo luật pháp Việt Nam, đã đăng ký hợp pháp và đang hoạt động ở Việt Nam nay tham gia vào cơ cấu AICO.
- “Sản phẩm AICO”** là:
 - Sản phẩm hoàn chỉnh** - là đầu ra cuối cùng tại một cơ cấu AICO như một sản phẩm hoàn chỉnh, không cần xử lý thêm nữa, hoặc

- b. **Sản phẩm trung gian** - là sản phẩm được sử dụng làm đầu vào của một cơ cấu AICO để chế tạo ra sản phẩm AICO hoàn chỉnh, hoặc
- c. **Nguyên vật liệu thô** - là nguyên vật liệu được sử dụng làm đầu vào tại một cơ cấu AICO để tạo ra sản phẩm AICO trung gian, hoặc sản phẩm AICO hoàn chỉnh.
6. **Giấy chứng nhận Sản phẩm AICO** (Viết tắt từ tiếng Anh là COE) là giấy chứng nhận do Ban Thư ký ASEAN cấp cho các công ty tham gia sau khi đơn xin thành lập cơ cấu AICO đó được các nước tham gia phê chuẩn.
7. **“Cơ quan Quốc gia có thẩm quyền”** là các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước của Việt Nam cùng phối hợp thẩm định, phê chuẩn cơ cấu AICO và quản lý hoạt động của các cơ cấu AICO tại Việt Nam theo Quyết định số 1896/VPUB, ngày 22/4/1996 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó quy định như sau:
- Bộ Công nghiệp là cơ quan đầu mối chủ trì, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan phối hợp thẩm định và phê chuẩn đơn xin thành lập cơ cấu AICO.
 - Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về mức thuế ưu đãi.
 - Bộ Thương mại chịu trách nhiệm về các ưu đãi phi thuế và xuất xứ hàng hóa.
8. **“Hội đồng xét duyệt AICO”** là hội đồng được thành lập theo Quyết định của Bộ Công nghiệp để giúp Bộ trưởng Bộ Công nghiệp trong việc thẩm định, phê chuẩn và quản lý các hoạt động của cơ cấu AICO.
9. **“Chủ tịch Hội đồng xét duyệt AICO”** là Thứ trưởng Bộ Công nghiệp được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp cử.
10. **“Thư ký Hội đồng xét duyệt AICO”** là chuyên viên của Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Công nghiệp được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp chỉ định.
11. **“Cổ phần quốc gia”** là cổ phần mà pháp nhân Việt Nam (đơn vị kinh tế quốc doanh, tập thể và tư nhân) đóng góp vào công ty tham gia.
12. **“Cổ phần ASEAN”** là cổ phần mà các pháp nhân ASEAN (đơn vị kinh tế quốc doanh, tập thể và tư nhân của các nước ASEAN) đóng góp vào công ty tham gia.
13. **“Doanh nghiệp vừa và nhỏ”** là doanh nghiệp có vốn nhỏ hơn 10 tỉ đồng Việt Nam và sử dụng lao động ít hơn 500 người.

Chương II

Tiêu chuẩn của doanh nghiệp để thành lập cơ cấu AICO

Điều 4:

1. Các công ty đang hoạt động ở Việt Nam nếu đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu sau có thể làm đơn xin thành lập cơ cấu AICO:

- a. Được thành lập theo luật pháp của Việt Nam
- b. Hiện đã đăng ký và đang hoạt động ở Việt Nam.
- c. Có tối thiểu 30% cổ phần quốc gia.

2. Điều kiện có tối thiểu 30% cổ phần quốc gia nói ở điểm c, khoản 1 điều này có thể được cơ quan có thẩm quyền quốc gia xem xét miễn trừ nếu công ty tham gia đáp ứng các yêu cầu bổ sung sau:

- a. Hàm lượng nội địa của sản phẩm AICO phải đạt trên 30% trước năm 2000, và
- b. Một trong bốn yêu cầu sau:
 - Phải cam kết xuất khẩu sản phẩm AICO từ 50% trở lên,
 - Có ít nhất 40% cổ phần ASEAN.
 - Sản xuất ra các sản phẩm mới, tiên tiến có sử dụng thiết kế, công thức, phương pháp, quy trình mới, hoặc mẫu mã mới chưa có ở Việt Nam.
 - Là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

3. Các công ty tham gia ở Việt Nam và các công ty tham gia ở các nước ASEAN khác phải cam kết bằng văn bản về việc chia sẻ nguồn lực hoặc hợp tác về hỗ trợ công nghiệp trong các lĩnh vực chuyển giao công nghệ, sản xuất, đào tạo, cung cấp li-xăng, hợp đồng bán hàng, tiếp thị kể cả thị trường trong và ngoài nước, hoặc các lĩnh vực hợp tác khác.

Chương III

SẢN PHẨM AICO

Điều 5:

1. Tất cả các sản phẩm nằm ngoài danh mục loại trừ chung do Bộ Tài chính công bố, theo điều 9 của Hiệp định CEPT đều thích hợp cho chương trình AICO và đều có thể trở thành sản phẩm AICO.